

TRẦN THANH HƯƠNG (Chủ biên) x TRẦN HOÀNG ANH

Let's write!

DÀNH CHO HỌC SINH Ở TRÌNH ĐỘ TIẾNG ANH A2+

1

Viết ĐOẠN không khó

- ✓ Hướng dẫn chi tiết giúp học sinh chinh phục đề thi vào lớp 6 chất lượng cao
- ✓ Tài liệu tham khảo hữu ích dành cho các thầy cô

NHÀ XUẤT BẢN DÂN TRÍ

LET'S WRITE! - VIẾT ĐOẠN KHÔNG KHÓ

Bản quyền © Công ty Cổ phần Sách Alpha, 2020

Không phần nào trong xuất bản phẩm này được phép sao chép hay phát hành dưới bất kỳ hình thức hoặc phương tiện nào mà không có sự cho phép trước bằng văn bản của Công ty Cổ phần Sách Alpha.

Chúng tôi luôn mong muốn nhận được những ý kiến đóng góp của quý vị độc giả để sách ngày càng hoàn thiện hơn.

Góp ý về sách, liên hệ về bản thảo và bản dịch: publication@alphabooks.vn

Liên hệ hợp tác về nội dung số: ebook@alphabooks.vn

Liên hệ hợp tác xuất bản & truyền thông trên sách: project@alphabooks.vn

Liên hệ dịch vụ tư vấn, đại diện & giao dịch bản quyền: copyright@alphabooks.vn

Biên mục trên xuất bản phẩm của Thư viện Quốc gia Việt Nam

Let's Write! - Viết đoạn không khó : Dành cho học sinh ở trình độ tiếng Anh A2+ / Trần Thanh Hương (ch.b.), Trần Hoàng Anh. - H. : Dân trí ; Công ty Sách Alpha. - 24cm

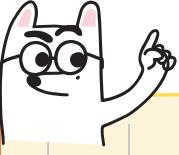
T.1. - 2020. - 212tr.

ISBN 9786043047639

1. Tiếng Anh 2. Kĩ năng viết 3. Sách học sinh 4. Sách tham khảo

428.2 - dc23

DTK0125p-CIP



Mục lục

Lời nói đầu 5

Cấu trúc bài học 7

PART A: WHAT IS A PARAGRAPH? 9

1. Đoạn văn là gì? / What is a paragraph? 10
2. Câu mở đoạn / A topic sentence 13
3. Các câu thân đoạn / Body sentences 18
4. Câu kết đoạn / A closing sentence 23
5. Các từ nối / Linking words 27



PART B: A DESCRIPTIVE PARAGRAPH 41

6. Đoạn văn miêu tả / A descriptive paragraph 42
7. Đoạn văn tả người / Describe a person 48
8. Đoạn văn tả con vật
Describe an animal 56
9. Đoạn văn miêu tả trang phục
Describe a clothing item 64
10. Đoạn văn miêu tả bộ phim/cuốn sách yêu thích
Describe your favorite book/movie 71
11. Đoạn văn miêu tả món ăn yêu thích
Describe your favorite food 78
12. Đoạn văn miêu tả đồ chơi yêu thích
Describe your favorite toy 84
13. Đoạn văn miêu tả thành phố / Describe a city 90



G

14. Đoạn văn miêu tả một địa điểm công cộng
Describe a public place  98

15. Đoạn văn miêu tả trường học
Describe a school  104

16. Đoạn văn miêu tả ngôi nhà
Describe a house  110

17. Đoạn văn miêu tả mùa
Describe your favorite season  116

18. Đoạn văn miêu tả sở thích
Describe a hobby  123

19. Đoạn văn miêu tả một môn thể thao
Describe a sport  131

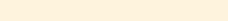
PART C: A NARRATIVE PARAGRAPH 138

20. Đoạn văn tường thuật
A narrative paragraph  139

21. Đoạn văn kể lại một chuyến đi
Narrate your last trip  145

22. Đoạn văn kể lại một trải nghiệm
Narrate your experience  151

23. Đoạn văn kể về một bữa tiệc
Narrate a party  156

24. Đoạn văn kể về một cuộc thi
Narrate a competition  162

PART D: LETTERS & POSTCARDS

25. Viết thư / Write a letter  169

26. Viết bưu thiếp / Write a postcard  180

ĐÁP ÁN 184



Lời nói đầu

Nghe, Nói, Đọc, Viết là bốn kỹ năng cơ bản để phát triển một ngôn ngữ, và tiếng Anh cũng không phải là ngoại lệ. Trong bốn kỹ năng này, Viết thường được coi là kỹ năng khó hơn cả vì nó không chỉ đòi hỏi người học nắm chắc ngữ pháp, sử dụng từ vựng linh hoạt mà còn cần có cả kiến thức nền phong phú. Viết cũng là một cầu phẫn quan trọng của **kỹ năng giao tiếp** (*communication* - bằng lời nói và bằng văn bản) – một trong những **kỹ năng học tập cốt lõi của thế kỷ 21**. Có lẽ đó chính là lý do mà những năm gần đây, dạng bài viết đoạn văn xuất hiện ngày càng nhiều trong đề thi tuyển sinh vào các trường THCS chất lượng cao. Để đạt được kết quả tốt trong kỳ thi quan trọng này, các em cần phải trang bị cho mình kỹ năng viết đoạn thông qua việc luyện tập đều đặn. Tuy nhiên, thị trường hiện nay vẫn còn thiếu những cuốn sách hướng dẫn chi tiết cách viết đoạn văn cho học sinh tiểu học. Cuốn sách ***Let's Write!*** - ***Viết đoạn không khó*** ra đời xuất phát từ nhu cầu đó. Chúng tôi mong rằng những hướng dẫn cụ thể và dễ hiểu trong cuốn sách này sẽ giúp cung cấp cho các em kiến thức cơ bản để có thể viết được các đoạn văn hoàn chỉnh, đúng và đủ ý với nhiều dạng bài khác nhau.

Để giúp các em có được những hiểu biết khái quát về đoạn văn cũng như biết cách triển khai viết đối với từng dạng bài cụ thể, chúng tôi chia nội dung sách thành các phần chính như sau:

PART A – WHAT IS A PARAGRAPH: giới thiệu những kiến thức cơ bản về đoạn văn và các yếu tố tạo thành đoạn văn.

PART B – A DESCRIPTIVE PARAGRAPH: giới thiệu đặc điểm của văn miêu tả và hướng dẫn cách viết một số chủ đề quen thuộc.

PART C – A NARRATIVE PARAGRAPH: giới thiệu đặc điểm của văn tường thuật và hướng dẫn cách viết một số chủ đề quen thuộc.

PART D – A LETTER & A POSTCARD: giới thiệu cách viết một số loại thư thường gặp và bưu thiếp.

Chúng tôi mong rằng những điều các em thu nhận từ cuốn sách này sẽ là viên gạch đầu tiên xây dựng nền tảng cho kỹ năng Viết, giúp các em vượt qua những trở ngại ban đầu và nuôi dưỡng niềm yêu thích viết lách bằng tiếng Anh. Ngoài ra, đây cũng là một tài liệu tham khảo thiết thực và hữu ích dành cho các thầy cô giáo và các bậc phụ huynh trong quá trình giảng dạy và đồng hành cùng các em chinh phục những kỳ thi trước mắt cũng như trong suốt chặng đường học tập lâu dài.

Để cuốn sách có thể đến được tay độc giả, hai tác giả xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Ban biên tập Gamma. Cảm ơn bạn Thu, chị An, bạn Nhật Anh cùng các thành viên trong nhóm sản xuất đã đồng hành cùng chúng tôi trong suốt quá trình tạo nên cuốn sách này.

CÁC TÁC GIẢ



Cấu trúc bài học

Nhằm giúp học sinh từng bước làm quen với từng dạng đoạn văn, thu nhận những kiến thức cần thiết và tiến tới tự luyện tập viết một đoạn văn hoàn chỉnh, mỗi bài học ở phần B, C và D sẽ được cấu trúc như sau:

Warm-up

Warm-up

Mình đang miêu tả cho Quản nghe về An, một học sinh mới của lớp. Em hãy đọc đoạn hội thoại sau và xác định xem đâu là An, đánh dấu (✓) vào ô vuông cạnh bạn ấy.

Minh: Quản, Have you met the new student?

Quản: Not yet, but I know her name is An.

Minh: She's over there.

Quản: Who?

Minh: The one with long straight brown hair. She has got blue eyes and a round face.

Quản: Oh, I see. Let's say hi to her.

Let's read

Let's read

MY BIG BROTHER

I have an older brother. His name is Võ. He is 25 years old. He is tall and slim. He has got a round face with short black hair. His eyes are brown and bright. Võ is kind and hard-working. My brother is also a funny boy. He often makes me laugh with his jokes. In his free time, he likes playing basketball and going swimming. He wants to be a journalist when he grows up. I hope we will spend more time playing and chatting together.

Let's crack

Let's crack

MIÊU TẢ THỜI TIẾT (DESCRIBING THE WEATHER)

It is + tính từ	It + động từ (s/es)	
DANH TỪ	TÍNH TỪ	ĐỘNG TỪ
sun	sunny	rain
rain	rainy	
wind	windy	
cloud	cloudy	
snow	snowy	snow
fog	foggy	
shower*		shower
storm	stormy	
ice	icy	freeze

- khơi gợi hứng thú ở người học với chủ đề viết
- đưa ra một số câu hỏi gợi ý để người học nghĩ và nói về chủ đề đó

- đưa ra bài viết mẫu kèm các câu hỏi phân tích giúp học sinh từng bước hiểu nội dung bài mẫu và cách triển khai ý của đoạn văn

- cung cấp từ vựng và những cách diễn đạt thường dùng theo chủ đề của bài học
- từ vựng được phân loại về độ khó theo Khung tham chiếu trình độ ngôn ngữ chung châu Âu (CEFR). Ký hiệu * được dùng để biểu thị độ khó, cụ thể như sau:

*: từ vựng ở trình độ B1

**: từ vựng ở trình độ B2

***: từ vựng ở trình độ C1

****: từ vựng ở trình độ C2

- giúp người học hình thành ý tưởng và viết câu đơn lẻ

Let's write

The worksheet features a cartoon notepad character at the top left. The title 'Let's write' is written in a stylized font above the notepad. Below it, the instruction 'Describe your favorite animal.' is written in English. A pink circle containing the number '05' is positioned next to the notepad. The main activity area consists of four thought bubbles around a central lightbulb icon. The bubbles contain the following text:
- Top-left bubble: 'Where it lives: _____'
- Top-right bubble: 'My favourite animal: _____'
- Bottom-left bubble: 'What it can do: _____'
- Bottom-right bubble: 'How it looks: _____'
- Center: 'What I often do / want to do with it: _____'
Below the thought bubbles, there is a note in Vietnamese: 'Em hãy điền thông tin vào biểu đồ để hoàn thành dàn ý cho đề bài trên.'

- tạo cho học sinh thói quen lập dàn ý khi viết
- các em viết đoạn văn hoàn chỉnh dựa trên dàn ý đã lập
- cung cấp các tiêu chí để học sinh có thể tự kiểm tra xem bài viết của mình đã hoàn chỉnh chưa

Let's practice more

The worksheet features a cartoon notepad character at the top left. The title 'Let's practice more' is written in a stylized font above the notepad. Below it, three numbered instructions are listed:

1. Describe your classmate/best friend.
2. Describe your teacher.
3. Describe a famous person that you would like to meet.

- gợi ý một số đề bài khác cùng dạng

A
PART

Đoạn văn / à qí?

WHAT IS A
PARAGRAPH?

Units
1-5





Đoạn văn là gì?

What is a paragraph?



Let's crack

Đoạn văn (a paragraph) là tập hợp các câu có liên kết chặt chẽ với nhau về nội dung và hình thức nhằm diễn đạt hoàn chỉnh **ý tưởng chính (main idea)** về một **chủ đề (topic)** nào đó.

Đoạn văn bắt đầu bằng một chữ cái viết hoa, kết thúc bằng dấu chấm ngắt câu và xuống dòng.

MY BEST FRIEND

I have a lot of friends and among them,

1.
-

An is my best friend. We have known each other since we were 6 years old. She is of medium height. She has a chubby face with big eyes. Her hair is black and curly.

2.
-

An is kind and friendly. She always helps other friends when they are in trouble. In our free time, we often play badminton or talk about our favorite books and films.

3.
-

I'm very happy to have such a wonderful friend like her, and I wish our friendship will last forever.

Activity
01

Em hãy đọc đoạn văn trên và cho biết chủ đề và ý chính của đoạn là gì?

Topic:

Main idea:



Thành phần của một đoạn văn

Đoạn văn bao gồm 03 thành phần chính: một **câu mở đoạn (a topic sentence)**, các **câu thân đoạn (body sentences)**, và một **câu kết đoạn (a closing sentence)**.

1. **Câu mở đoạn:** thường là câu đầu tiên và thể hiện ý chính của cả đoạn văn.
2. **Các câu thân đoạn:** giải thích và triển khai ý chính đã đề cập ở câu mở đoạn.
3. **Câu kết đoạn:** thường là câu cuối cùng của đoạn văn. Câu kết đoạn có thể nhắc lại ý chính của cả đoạn hoặc đưa ra nhận xét chung về chủ đề.

Activity
02

Em hãy đọc lại đoạn văn ví dụ ở trang 14. Xác định các thành phần của đoạn và điền vào ô trống tương ứng.



Let's practice more

Activity
03

Em hãy đọc và xác định xem đâu là đoạn văn hoàn chỉnh.

1.

Becoming a doctor is my future dream. I want to help sick people, especially those who are in poor conditions. I will not only cure patients but also take care of my family members' health. Moreover, I'm good at singing and have won first prize in a singing contest. I hope that I can make my dream come true.

4. Jack couldn't sleep although he was exhausted. (despite)

.....
.....

5. My sister likes pop music. I like rock. (whereas)

.....
.....

6. Sam missed the bus because he got up late. (so)

.....
.....

7. It was getting cold, but the kid insisted on playing outside.
(however)

.....
.....

8. He is a famous writer. He is a wealthy businessman, too.
(in addition to)

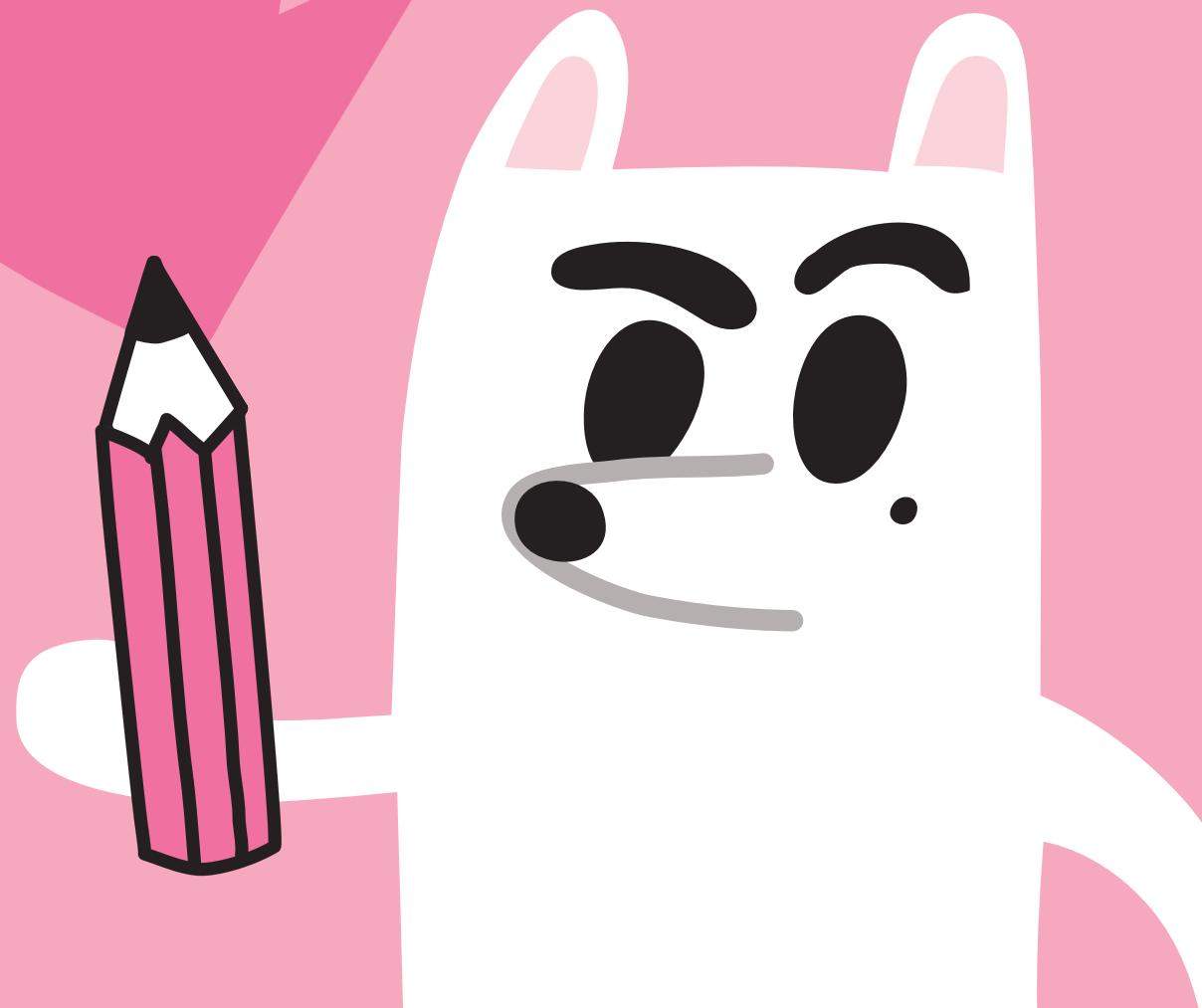
.....
.....

Units
6-20

A DESCRIPTIVE PARAGRAPH

PART

Đoạn văn miêu tả





Đoạn văn miêu tả

A descriptive paragraph

Warm-up

Em hãy quan sát hình đôi giày dưới đây và đánh dấu (✓) vào những đặc điểm phù hợp với nó.



- | | | | |
|------------------------------|--------------------------|------------------------|--------------------------|
| 1. They look like trainers. | <input type="checkbox"/> | 2. They have motors. | <input type="checkbox"/> |
| 3. They look like sandals. | <input type="checkbox"/> | 4. They have wings. | <input type="checkbox"/> |
| 5. They look like slippers. | <input type="checkbox"/> | 6. They have feathers. | <input type="checkbox"/> |
| 7. They fit everyone's feet. | <input type="checkbox"/> | 8. They can fly. | <input type="checkbox"/> |
| 9. They are in large sizes. | <input type="checkbox"/> | 10. They can dive. | <input type="checkbox"/> |

Bây giờ, hãy đọc đoạn văn sau để xem em đã miêu tả đúng chưa nhé.



Let's read

MY FUTURE INVENTION

I am thinking of special shoes that can be useful for everyone in the future. These shoes look like normal trainers. The unique feature of them is that they automatically fit everyone's feet. Besides, the shoes have special motors so that we can move around quickly. They are very helpful and convenient in some cases, for example in a traffic jam, they help us to fly over the streets and high buildings. I hope that this incredible pair of shoes will be made soon.

Em hãy đọc lại đoạn văn trên và trả lời các câu hỏi sau:

1. Câu “*I am thinking of special shoes that can be useful for everyone in the future.*” có chức năng gì trong đoạn văn?
2. Chủ đề của đoạn văn và ý tưởng chủ đạo là gì?
3. Tác giả sử dụng từ loại nào nhiều nhất, danh từ, động từ hay tính từ?
4. Tác giả dùng động từ ở thì nào?

Hãy cùng so sánh câu trả lời của em với đáp án gợi ý bên dưới:

1. Là câu mở đoạn
2. Chủ đề: special shoes; ý tưởng chủ đạo: useful for everyone
3. Tính từ
4. Thị hiện tại đơn

Bốn câu hỏi trên đã cung cấp những gợi ý sơ lược về đặc điểm của một đoạn văn miêu tả. Nội dung các trang sau là những kiến thức cơ bản mà các em cần ghi nhớ:

Activity
06

Dựa vào dàn ý trên, em hãy viết một đoạn văn hoàn chỉnh miêu tả môn thể thao yêu thích của mình.



.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Bây giờ, hãy kiểm tra xem đoạn văn em vừa viết có những tiêu chí sau không nhé.

1. Đoạn văn có câu mở đoạn.
2. Em đã miêu tả địa điểm em chơi môn thể thao đó.
3. Em đã miêu tả cách em chơi môn thể thao đó.
4. Em đã miêu tả cảm xúc của em khi chơi môn thể thao đó.
5. Em đã miêu tả lợi ích của môn thể thao đó đối với em.
6. Đoạn văn có câu kết đoạn.

Đoạn văn tường thuật

A NARRATIVE PARAGRAPH

PART

Units
20-24





Đoạn văn tường thuật

A narrative paragraph



Warm-up

Các bức tranh dưới đây kể lại những hoạt động của Minh vào cuối tuần trước. Em hãy sắp xếp lại chúng theo trình tự thời gian.



SUN | 3 p.m.



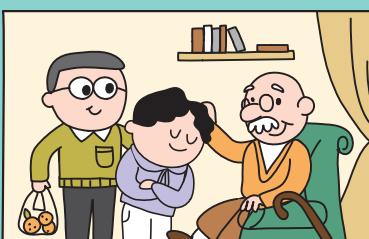
SAT | 9 a.m.



SUN | 7.30 p.m.



SAT | 4 p.m.



SUN | 8.30 a.m.



Let's read

MY LAST WEEKEND

My last weekend was very wonderful. I spent almost Saturday morning at the drawing class, which was enjoyable as usual. That day, we learnt to draw a still life, and I got compliments from the teacher for my drawing of a flower vase. After a short nap, I went roller skating with my friends at the playground in my neighborhood. In the evening, I stayed at home and watched some episodes of my favorite cartoon, "Tom and Jerry". The next morning, my family and I left home quite early to visit my grandparents. It was really lovely when we were together; and the meal cooked by my grandmother was the best. In the afternoon, my father took me to the bookshop because I needed to buy some more drawing pencils and paintbrushes. In the evening, I prepared for the next lesson, read a book, and went to bed early. The weekend was so joyful that I felt it passed so quickly.

Em hãy đọc đoạn văn trên và trả lời các câu hỏi sau:

1. Câu "My last weekend was very wonderful." có chức năng gì trong đoạn văn?
2. Chủ đề và ý tưởng chủ đạo của đoạn văn là gì?
3. Tác giả sắp xếp các sự kiện theo trình tự nào?
4. Tác giả chủ yếu dùng động từ ở thì nào?

Bây giờ, em hãy so sánh câu trả lời của mình với các đáp án gợi ý dưới đây:

1. Câu mở đoạn
2. Chủ đề: last weekend; ý tưởng chủ đạo: very wonderful
3. Trình tự thời gian
4. Thì quá khứ đơn

Thư & Bưu thiếp

LETTERS & POSTCARDS

PART

Units
25-26





Viết thư

Write a letter

Warm-up

Em đã bao giờ viết thư gửi ông già Noel chưa? Tưởng tượng rằng trong chiếc phong bì này là bức thư em viết, hãy điền những thông tin cần thiết lên phong bì để đảm bảo rằng ông già Noel sẽ nhận được nó.





Let's read



Hi Kate,

How are you? I hope you're well. Thank you for the nice earrings. Everyone says I look pretty with them. I have been so busy with my final exams recently. Anyway, I will be free next weekend. Why don't we get together for a catch-up? We can go to the cinema and then have dinner.

Let me know if you can make it. Please write me soon!

Love,

Hannah

88 An An Street,
Hanoi, 7 May, 2017

Dear Phillip,

Thanks so much for your letter. Sorry for not replying sooner. I've just finished my exams. Now, I'm planning for my summer.

Guess what? I'm going to take part in a painting contest in Bangkok, Thailand, this June! I'm so excited now.

My parents bought me a stunning set of watercolor on my birthday. Thanks to it, I practice painting every day. I also send the paintings to my art teacher so that she can give me some comments. She expects that I'll win a prize there. Hope that I will not disappoint her.

Well, that's all for now.

Wish that you can come to Bangkok with me this June.

Love,
Linh

Em hãy đọc hai bức thư trên và cho biết mỗi bức thư gồm có những phần nào?

Bây giờ, hãy so sánh câu trả lời của em với đáp án gợi ý dưới đây.

- Thư điện tử(e-mail) bao gồm: Lời chào, Phần thân, Phần kết, Chữ ký
- Thư (letter) gồm: Địa chỉ người nhận, Ngày tháng năm viết thư, Lời chào, Phần thân, Phần kết, Chữ ký



Let's crack

Hãy tìm hiểu kỹ hơn về các phần hay bố cục của từng loại thư nhé.

BỐ CỤC

Thư điện tử (E-mail)

Hi Kate, LỜI CHÀO (GREETING)

How are you? I hope you're well. Thank you for the nice earrings. Everyone says I look pretty with them. I have been so busy with my final exams recently. Anyway, I will be free next weekend. Why don't we get together for a catch-up? We can go to the cinema and then have dinner.

Let me know if you can make it. Please write me soon!

Love, PHẦN KẾT (CLOSING)

Hannah CHỮ KÝ (SIGNATURE) PHẦN THÂN (BODY)

Thư (letter)

ĐỊA CHỈ NGƯỜI NHẬN
(RECIPIENT'S ADDRESS)

LỜI CHÀO (GREETING)

NGÀY THÁNG NĂM VIẾT THƯ (DATE)

Dear Phillip,

88 An An Street, Hanoi,
7 May, 2017

Thanks so much for your letter. Sorry for not replying sooner. I've just finished my exams. Now, I'm planning for my summer.



Unit 01

Activity 1

Topic: friends

Main idea: An is my best friend.

Activity 2

1. Câu mở đoạn / A topic sentence
2. Các câu thân đoạn / Body sentences
3. Câu kết đoạn / A closing sentence

Activity 3

- | | |
|---------------------------------|---------------------------|
| 1. (✗) (1 câu thân đoạn lạc đề) | 4. ✗) (thiếu câu mở đoạn) |
| 2. ✗) (thiếu thân đoạn) | 5. (✓) |
| 3. ✓) | |

Unit 02

Activity 1

1. Learning English is very useful for every student.
2. One of the most important skills for us nowadays is making a presentation.
3. My hometown is a peaceful place to live.
4. Dogs have become good friends of humans.
5. My brother and I share the same interests.
6. Swimming is very good for our health.
7. Football is the most popular sport in my country.
8. It is important to be ready before having a job interview.
9. The best time to visit my city is spring.
- 10 Going shopping can help reduce stress and expand social relationship.

Activity 2

- | | |
|--|--|
| 1. ✗) → Đưa ra thông tin quá rõ ràng, hiển nhiên | 6. (✓) |
| 2. ✓) | 7. ✗) → Thông tin quá chi tiết |
| 3. (✓) | 8. ✗) → Đưa ra thông tin quá rõ ràng, hiển nhiên |
| 4. (✗) → Sử dụng cấu trúc "I'm going to write" | 9. (✓) |
| 5. (✗) → Đưa ra thông tin quá chi tiết | 10. (✓) |

Activity 3

1. B
2. A
3. C

Activity 4 (Câu trả lời gợi ý)

1. I live in a very beautiful house.
2. There are some similarities between Abraham Lincoln and John F. Kennedy.
3. Action films are my favourite movie genre.